

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT

Ngày 18/02/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ma Quốc Tuấn**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Chu Đức Quế**.

Ông **Hà Quang Huy**.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BK.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Xuân Hổ** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BK xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2019/TLPT-HS ngày 26/12/2019 đối với bị cáo Bàn Quý H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK và kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK.

*\* Bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:*

**Bàn Quý H** - Sinh ngày 18/8/1981

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ND, xã TS, huyện CM, tỉnh BK;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bàn Văn T và bà Triệu Thị P;

Vợ Bàn Thị M, có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2019 đến ngày 15/10/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị: Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh BK, nhận được kiến nghị khởi tố của Hạt Kiểm lâm huyện CM, tỉnh BK về vụ việc khai thác rừng phòng hộ tự nhiên trái pháp luật tại khu rừng Hin Phéc thuộc thôn ND, xã TS, huyện CM, tỉnh BK. Quá trình điều tra xác định, khoảng giữa tháng 6 năm 2019, Bàn Quý H đang ở nhà H thì có Bàn Quý S đến chơi, trong khi nói chuyện H hỏi S dạo này làm gì, không làm gì thì đi khai thác gỗ Dầm Bóp (Gỗ Xoan Mộc) về để sử dụng trong gia đình, S nói “Đi thì đi nhà cũng chưa có gì”, khoảng 30 phút sau Bàn Quý S1 cũng đến nhà H chơi, nên H cùng rủ S1 đi khai thác gỗ cùng, H đồng ý. H, S và S1 thống nhất cùng nhau đi khai thác cây gỗ Xoan Mộc mà H đã biết trước tại khu rừng Hin Phéc. Đến ngày 22/6/2019 H, S mỗi người mang theo một 01 máy cưa lốc, S1 mang theo 10 lít xăng đựng trong can nhựa, cả ba đi vào rừng đến đến vị trí cây Gỗ Xoan Mộc tại khu rừng Hin Phéc, khi đó cây gỗ Xoan Mộc còn sống mọc thẳng H, S, S1 thống nhất để S dùng cưa máy của S cưa đổ cây sau đó H, S1, S thay nhau dùng hai cưa máy cắt phần thân cây ra thành các khúc gỗ có độ dài hai mét rồi xẻ các khúc gỗ ra được 41 hộp gỗ có kích thước dày từ 10cm đến 15 cm rộng từ 20 cm đến 65cm dài 2m H, S1, S khai thác trong 02 ngày 22 và 23/6/2019 đến ngày 24/6/2019 do trời mưa nên cả ba không tiếp tục xẻ mà đi về nhà H. Đến ngày 28/6/2019 khi biết tổ công tác của cơ quan kiểm lâm đi kiểm tra đã phát hiện hiện trường vụ việc nên H, S1, S không tiếp tục khai thác nữa.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định 01 cây gỗ Xoan Mộc nhóm 6 đã bị cắt đổ có khối lượng  $13,874m^3$  gỗ trong đó có 19 khúc gỗ tròn có khối lượng  $7,111m^3$ ; 41 hộp gỗ xẻ khối lượng  $4,227m^3$ , quy đổi thành gỗ tròn là  $6,763m^3$  số gỗ được khai thác này thuộc lô 5 khoảnh 4 tiểu khu 395 thuộc địa danh Hin Phéc thôn ND, xã Tân S1, huyện CM, tỉnh BK là rừng phòng hộ tự nhiên do Ủy ban xã TS, huyện CM, tỉnh BK quản lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐ ĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện CM kết luận tổng số gỗ Xoan Mộc bị khai thác là  $13,874m^3$  có giá trị là 30.522.800 (ba mươi triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm đồng)

Với những hành vi đã nêu của Bàn Quý H, Bàn Quý S, Bàn Quý S1, tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh BK đã căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Quý H 09 (Chín) tháng tù được trừ 9 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 21 ngày về tội “vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo S1, S và về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 04/12/2019 bị cáo Bàn Quý H có đơn xin kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK ban hành kháng nghị số 01/QĐ-VKSTBK kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh BK đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt áp dụng đối với Bàn Quý H theo hướng: Áp dụng điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 65 Bộ luật Hình Sự cho bị cáo Bàn Quý H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bàn Quý H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK giữ nguyên nội dung đã kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Bàn Quý H đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK đảm bảo về thẩm quyền và thời hạn kháng nghị theo quy định tại các Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 22 và 23 tháng 6 năm 2019 các bị cáo Bàn Quý H, Bàn Quý S1, Bàn Quý S đã cùng nhau cưa đổ và xẻ 01 cây gỗ Xoan Mộc tại lô số 5 Khoảnh 4 tiểu khu 395 là rừng phòng hộ thuộc khu rừng Hìn Phéc thôn ND, xã TS, huyện CM, tỉnh BK do xã TS quản lý, tổng số gỗ các bị cáo khai thác là 13,874m<sup>3</sup> thuộc loại gỗ nhóm VI quy định giá xác định giá trị số lâm sản bị thiệt hại là 30.522.800 (*Ba mươi triệu năm trăm hai mươi hai nghìn tám trăm đồng*)

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo H, S1, S về tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo Điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Bàn Quý H, Bàn Quý S, Bàn Quý S1 theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, tuy nhiên cấp sơ thẩm cho các bị cáo Bàn Quý S và Bàn Quý S1 được hưởng án treo còn bị cáo Bàn Quý H xử phạt tù là quá nghiêm khắc chưa đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “*người phạm tội tích cực hợp tác với các cơ quan có*

*trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót theo hướng dẫn tại công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội như nhau và đều không phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự nào, về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo cũng đều được hưởng như nhau nhưng khi tuyên án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo Bàn Quý S, Bàn Quý S1 được hưởng án treo còn bị cáo Bàn Quý H phải chấp hành hình phạt tù là chưa đảm bảo nguyên tắc xử lý của Bộ luật Hình sự. Tại Điều 3 Bộ luật Hình sự quy định “Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra; Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng thì có thể áp dụng hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát giáo dục”.*

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo Bàn Quý H xin được hưởng án treo HĐXX thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Theo quy định của pháp luật thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo mà vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với số tiền 1.200.000<sup>d</sup> sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh BK theo biên lai số 07483 ngày 15/12/2019 xét thấy bị cáo không phải chịu bồi thường cũng như án phí nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Quý H, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm b, i, r, s t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bàn Quý H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện CM, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho bị cáo Bàn Quý H 1.200.000<sup>d</sup> (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 07483 ngày 15/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh BK.

Về án phí: Bị cáo Bàn Quý H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh;
- VKS huyện CM;
- TA huyện CM;
- CA huyện CM
- Chi cục THADS huyện CM;
- Phòng hồ sơ CAT BK;
- Sở tư pháp tỉnh BK;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Quốc Tuấn**

